

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v phê duyệt đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn  
do Ban Quản lý xã Tuy Phước quản lý, vận hành

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính Ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Thông báo số 1250/TB-BTC ngày 27/12/2024 của Bộ Tài chính về khung giá nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 702/TTr-SNNMT ngày 26/5/2026; Kết luận số 387-KL/ĐU ngày 31/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn các công trình cấp nước do Ban Quản lý xã Tuy Phước quản lý, vận hành (chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng), cụ thể như sau:

Số TT	Đối tượng tiêu thụ	Giá nước m <sup>3</sup> /đồng hồ/tháng (Chưa có VAT)
A	B	1
Nhóm 1	Hộ dân cư	

Số TT	Đối tượng tiêu thụ	Giá nước m <sup>3</sup> /đồng hồ/tháng (Chưa có VAT)
A	B	1
1	Hộ nghèo sử dụng nước sinh hoạt dưới 20m <sup>3</sup> /đồng hồ/tháng	Miễn thu
2	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng nước sinh hoạt dưới 20m <sup>3</sup> /đồng hồ/tháng	4.200
3	Hộ dân cư khác sử dụng nước sinh hoạt	
-	Mức từ 1-10 m <sup>3</sup> /đồng hồ/tháng	7.000
-	Mức từ trên 10-20 m <sup>3</sup> /đồng hồ/tháng	8.700
-	Mức từ trên 20-30 m <sup>3</sup> /đồng hồ/tháng (bao gồm cả hộ dân tộc thiểu số và hộ nghèo)	9.700
-	Mức từ trên 30m <sup>3</sup> /đồng hồ/tháng (bao gồm cả hộ dân tộc thiểu số và hộ nghèo)	9.700
Nhóm 2	Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận).	10.600
Nhóm 3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	13.000
Nhóm 4	Tổ chức, cá nhân tiêu thụ nước sạch cho mục đích kinh doanh, dịch vụ	17.200

**Điều 2.** Giao Chủ tịch UBND xã Tuy Phước chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định. Đơn giá áp dụng từ ngày 05/6/2026.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Chủ tịch UBND xã Tuy Phước, Giám đốc Ban Quản lý xã Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPXD;
- Lưu: VT, N3.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

  
**Đương Mah Tiệp**

